

*Hà Nội, ngày 09 tháng 8 năm 2022*

Số: 447/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI**

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 504/2022/TLST-HNGĐ, ngày 12/7/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Chị Nguyễn Thị T**, sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú: Xóm Trung Xuân, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Tổ 21 phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

**Anh Bùi Thanh B**, sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ 21, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Thanh B kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội ngày 28/4/2021, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc. Anh chị sống ly thân từ tháng 3 năm 2022 cho đến nay. Nay chị T, anh B xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể nên chị T, anh B cùng đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Thanh B xác định có 01 con chung là Bùi Quân A, sinh ngày 19/5/2021. Ly hôn anh chị thỏa thuận anh Ba là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Quân A; Anh B không yêu cầu chị T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T cho đến khi anh B có yêu cầu.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Thanh B xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Thanh B xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Nguyễn Thị T và anh Bùi Thanh B.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Thanh B xác định có 01 con chung là cháu Bùi Quân A, sinh ngày 19/5/2021. Giao cháu Bùi Quân A, sinh ngày 19/5/2021 cho anh Bùi Thanh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Quân A đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế; Tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị T cho đến khi anh Bùi Thanh B có yêu cầu; Chị Nguyễn Thị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Thanh B xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Thanh B xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0050354 ngày 12 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

### **THẨM PHÁN**

**Đàm Văn Thuận**

